

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2022/HS-ST**
Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

2/ Ông Trần Trọng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thiện P (P Đ), sinh năm 1998; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lê Văn H và bà Dương Thị Tuyết D; Bị cáo có vợ tên Đỗ Thảo T2 (đã ly hôn); Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng nhưng Phú bỏ trốn chưa chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 02/11/2011, bị UBND thành phố Mỹ Tho đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 30/9/2013;

- Ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 26/8/2016 (do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên coi là không có án tích).

- Ngày 22/01/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong).

- Ngày 09/11/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Phước Hòa, tỉnh Tiền Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Lê Minh T (P), sinh năm 1999; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Huỳnh Vĩnh T1 và bà Lê Thị V; Bị cáo chưa có chồng; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/11/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, đang được hoãn thi hành án do có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Nguyễn Nhật A, sinh năm 1997. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phạm Thành L, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bùi Hoàng S, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang,

+ Đỗ Nhật T, sinh năm 1983. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số A, H, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1998. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố X, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

+ Võ Văn T2, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp A, xã S thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị C, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm với nhau, vào ngày 14/03/2020, Lê Thiện P cùng với Huỳnh Lê Minh T đến thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Ngọc Duy, ở ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Đến trưa ngày 15/03/2020, T nhắn tin Zalo trò chuyện với Nguyễn Nhật A (là bạn trai cũ của T). Trong lúc nhắn tin nhau P thấy tin nhắn, P bảo T nhắn tin kêu Nhật A đến với mục đích dàn cảnh cho P đánh ghen để cướp tài sản của Nhật A thì được T đồng ý. Sau đó, T liên lạc với Nhật A rủ qua nhà nghỉ chơi, còn P điện thoại cho Phạm Thanh L là người quen biết trong cơ sở cai nghiện Tiền Giang, rủ L đến nhà nghỉ Ngọc Duy để đánh ghen giúp P. L đồng ý và rủ Đặng Hoàng S.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi mượn được xe mô tô 71B3-498.54, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter của chú ruột tên Nguyễn Xuân T1, Nhật A điều khiển xe đến nhà nghỉ Ngọc Duy. Thấy Nhật A đến, Phú qua phòng số 10 núp đợi. T đưa Nhật A vào phòng nghỉ số 7 để dàn cảnh chiếm đoạt tài sản của Nhật A như đã bàn bạc trước đó, nhưng bị ông Võ Văn T2 là chủ nhà nghỉ Ngọc Duy ngăn lại không cho Nhật A vào (vì nhà nghỉ không chứa ba người) nên T đưa Nhật A đến nhà nghỉ 39 cặp vách nhà nghỉ Ngọc Duy thuê phòng. T quay trở lại nhà nghỉ Ngọc Duy báo cho P biết Nhật A đang ở nhà nghỉ 39. P điện thoại bảo L đến nhanh để phụ đánh ghen. Thấy T lâu không trở lại, Nhật A trả phòng và dắt xe ra ngoài lộ nhắn tin cho T thì T đi ra lên xe kêu Nhật A chở đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Hữu Định. Đồng thời lúc này, L điều khiển xe mô tô chở S đến, P lên ngồi sau xe của L và bảo L đuổi theo xe của Nhật A, được một đoạn khoảng 500 mét, đến đoạn thuộc ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì xe của L đuổi kịp xe của Nhật A, P bảo L ép xe Nhật A. L điều khiển xe vượt lên ép xe Nhật A lại, P xuống xe giả vờ đến hỏi Nhật A “mày biết mày chở ai không”, Nhật A trả lời “Bi kêu tôi chở dùm”, vừa nói xong, P dùng tay phải đâm vào mặt Nhật A một cái và la lên “đánh nó”. Nghĩ rằng P đánh ghen nên L và S xuống xe, S dùng mũ bảo hiểm đánh Nhật A, Nhật A sợ bị đánh nên bỏ xe chạy bộ vào sân của công ty Mê Kong. Khi thấy Nhật A đã bỏ chạy, P bảo L và S về trước, còn P điều khiển xe mô tô 71B3-498.54 có cắm chìa khóa chở T chạy đi. Khi chạy đến trạm thu phí cầu Rạch Miễu thì gặp L và S. Cả bọn cùng chạy về Tiền Giang và đi hát Karaoke. Do không có tiền trả quán nên P hỏi L có biết ai cầm xe, do nhầm tưởng chiếc xe 71B3-498.54 là xe của T và P nên L điện thoại cho H (không rõ địa chỉ) để P nói chuyện. Sau đó, P cùng với L đem xe 71B3-498.54 cầm cho H được 4.000.000 đồng, P trả tiền karaoke 1.000.000 đồng. Sau đó, cả bốn người đi xe của S tìm thuê phòng trọ nghỉ qua đêm. Đến sáng ngày 16/03/2020, L và S đi về. Ngày 17/03/2020, P liên lạc với H chuộc lại xe mô tô biển số 71B3-498.54 bán lại cho Đỗ Nhật T (thường gọi C) được 8.000.000 đồng, P trả cho H 4.000.000 đồng tiền chuộc xe, số tiền còn lại 4.000.000 đồng P và T tiêu xài cá nhân hết.

Hiện Cơ quan CSĐT đã thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 71B3-498.54 và đã trả lại cho ông Nguyễn Xuân T1, ông T1 không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận định giá số 535/KL-HĐĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định 71B3-498.54 trị giá 36.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Nhật T không yêu cầu P và T bồi hoàn lại số tiền 8.000.000 đồng đã mua xe 71B3-498.54.

Cáo trạng số 40/CT-VKSCT ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Lê Thiện P, Huỳnh Lê Minh T về “*Tội cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thiện P, Huỳnh Lê Minh T phạm “*Tội Cướp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Thiện P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 năm tù về “*Tội Cướp tài sản*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo P chấp hành hình phạt chung.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù về “*Tội Cướp tài sản*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 71B3-498.54 cho ông Nguyễn Xuân T1.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P không thừa nhận có việc có nói bị cáo T nhắn tin gọi bị hại Nhựt A đến để dàn cảnh đánh ghen. Tuy nhiên, bị cáo T xác định bị cáo P là người yêu cầu bị cáo nhắn tin gọi bị hại đến, dàn cảnh đánh ghen cướp tài sản; căn cứ lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà các bị cáo chiếm đoạt tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 15/3/2020, tại ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Lê Thiện P có hành vi đánh anh Nguyễn Nhựt A và Huỳnh Lê Minh T giúp sức cùng với bị cáo P cướp tài sản của anh Nguyễn Nhựt A là một xe mô tô biển số 71B3-498.54. Tại Bản kết luận định giá số 535/KL-HĐĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định 71B3-498.54 trị giá 36.100.000 đồng.

[3] Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và trên thực tế các bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi dùng vũ lực để tấn công, khống chế bị hại chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Thiện P, Huỳnh Lê Minh T đã phạm vào “Tội cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố và luận tội danh của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T giữ vai trò giúp sức, bị cáo P giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo P bị xét xử về Tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản vào năm 2015, 2021; bị xét xử về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2021; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2017 đã bỏ trốn chưa xóa tiền sự; bị cáo T bị xét xử về Tội cướp tài sản năm 2021.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có nhỏ chưa thành niên; bị cáo P có cậu ruột là thương binh được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo P khai có 02 người con sinh năm 2017, 2018. Tuy nhiên, bị cáo cung cấp 02 giấy khai sinh không có tên cha là Lê Thiện P nên không có căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ có con chưa thành niên đối với bị cáo.

[7] Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng cùng với nhân thân xấu và bản tính xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Bị cáo Lê Thiện P bị xử phạt 10 năm tù về “Tội Cướp tài sản” và bị cáo Huỳnh Lê Minh T bị xử phạt 08 năm tù về “Tội Cướp tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó phải tổng hợp hình phạt của bản án trên với hình phạt của lần xét xử này buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Nhật A, ông Nguyễn Xuân T1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Anh Đỗ Nhật T không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại số tiền 8.000.000 đồng đã mua xe 71B3-498.54 nên ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 71B3-498.54 là của ông Nguyễn Xuân T1 cho Nguyễn Nhật A mượn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 71B3-498.54 cho ông Nguyễn Xuân T1 và ông T1 không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

[12] Đối với việc bị P, S, L đánh nhưng không gây thương tích, Nguyễn Nhật A có đơn không yêu cầu khởi tố, từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên không có sở xem xét xử lý hình sự về hành vi cố ý gây thương tích.

[13] Đối với hành vi Phạm Thanh L, Đặng Hoàng S mặc dù tham gia đánh Nhật A nhưng L và S không biết P dàn cảnh đánh ghen nhằm cướp tài sản của Nhật A, ý thức của L và S nghĩ rằng xe mô tô biển số 71B3-498.54 là của T và P; sau khi đánh Nhật A, L và S đã bỏ về trước; quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh hành vi của S và L đồng phạm với Phú và Thư nên không xem xét xử lý.

[14] Đối với hành vi cầm xe mô tô biển số 71B3-498.54 của H (không rõ địa chỉ) và hành vi mua xe mô tô biển số 71B3-498.54 của Đỗ Nhật Tr. Quá trình điều tra xác định được khi cầm và mua xe cả H và T không biết đây là tài sản cho P và T phạm tội mà có nên hành vi của H và T không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thiện P (P Đ), Huỳnh Lê Minh T (P) phạm “*Tội Cướp tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Lê Thiện P (P Đ) **04 (Bốn) năm** tù. Tổng hợp hình phạt 10 năm tù về “*Tội Cướp tài sản*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Lê Thiện P (P Đ) chấp hành hình phạt chung là **14 (Mười bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Minh T (P) **03 (Ba) năm** tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù về “*Tội Cướp tài sản*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Huỳnh Lê Minh T (P) chấp hành hình phạt chung là **11 (Mười một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Nguyễn Nhật A, ông Nguyễn Xuân T1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận anh Đỗ Nhật T không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại số tiền 8.000.000 đồng đã mua xe 71B3-498.54.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 71B3-498.54 cho ông Nguyễn Xuân T1 và ông T1 không có yêu cầu gì khác.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thiện P, Huỳnh Lê Minh T mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS H.Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an H, Châu Thành, tỉnh Bến Tre (2b);
- Bộ phận HS CA H. Châu Thành, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã Tân Thạch, xã Trung An (2b);
- Những người tham gia tố tụng (7b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền